

Tổ chức khử khuẩn/tiệt khuẩn dụng cụ tập trung

PGS.TS. NGUYỄN VIỆT HÙNG

PCT Hội Kiểm soát nhiễm khuẩn Hà Nội

Thành viên Hội đồng Kiểm soát nhiễm khuẩn - BHYT

Hình ảnh tại Bệnh viện Bạch Mai



KK/TK tập trung tại BV Bạch Mai



- ▶ >4000 BN nội trú, 100 phẫu thuật/ngày
- ▶ Thực hiện KK/TK tập trung theo bộ DC từ năm 2000
- ▶ Năm 2018, thực hiện 1,2 triệu lượt bộ DC
- ▶ 100% bộ DC được kiểm soát chất lượng theo Hướng dẫn của CDC, WHO và BYT

Nội dung

- *Một số khái niệm khử khuẩn/tiệt khuẩn (KK/TK).*
- *Các phương thức tổ chức KK/TK.*
- *Ưu điểm của KK/TK tập trung.*
- *Nhiệm vụ của Đơn vị tiệt khuẩn tập trung (TKTT).*
- *Điều kiện triển khai TKTT.*
- *Hoạt động của Đơn vị TKTT.*

MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN

Khử nhiễm

- Làm giảm số lượng VSV trên DC t
- Đảm bảo an toàn cho nhân viên xử lý DC.

Làm sạch

- Loại bỏ các chất vô cơ, hữu cơ trên DC và một phần VSV
- Là hình thức KK với một số DC thông thường.

Khử khuẩn

- Diệt một phần hoặc hầu hết VSV trên DC. Có 3 mức độ KK (Cao, TB, thấp).

Tiệt khuẩn

- Diệt tất cả các dạng sống của VSV kể cả nha bào.

Các phương thức tổ chức KK/TK

KK/TK phân tán

- Dụng cụ và thiết bị tiệt khuẩn do các khoa tự quản lý.
- Thực hiện toàn bộ quá trình TK tại nơi sử dụng theo từng ĐV
- Ưu điểm: quay vòng dụng cụ nhanh.
- Nhược điểm: không chuyên môn hóa, lãng phí thiết bị, cơ sở dụng cụ, khó kiểm soát chất lượng khử khuẩn/tiệt khuẩn.
→ **không hiệu quả và an toàn cho NB.**

KK/TK bán tập trung

- Các khoa quản lý DC, tự làm sạch và đóng gói
- Thực hiện phần lớn quá trình KK/TK tại nơi sử dụng theo từng ĐV, riêng khâu TK thực hiện tại Đơn vị TKTT.
- Ưu điểm: tập trung được thiết bị TK.
- Nhược điểm: lãng phí cơ sở DC, không chuyên môn hóa, khó kiểm soát chất lượng KK/TK
→ **không hiệu quả và an toàn cho NB.**

KK/TK tập trung

- Mọi thiết bị TK và toàn bộ DC của BV được quản lý tại khoa KSNK
- Thực hiện toàn bộ quá trình KK/TK tại đơn vị chuyên nghiệp (do khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn quản lý) nhằm cung cấp các DC, thiết bị KK/TK cho mọi K/P trong BV có nhu cầu sử dụng .
- Ưu điểm: phát huy được thiết bị TK và cơ sở DC hiện có, chuyên môn hóa toàn bộ quá trình KK/TK và kiểm soát tốt chất lượng TK.
- Nhược điểm: cần đầu tư cơ sở DC, và NV chuyên trách.
→ **Là phương thức hiệu quả nhất hiện nay**

Thực trạng và yêu cầu của BHYT

Thực trạng hiện nay:

- Phần lớn BV thực hiện KK/TK bán tập trung
- Còn nhiều BV tuyến huyện thực hiện KK/TK phân tán (các khoa tự làm)

Thế giới, từ nhiều thập kỷ:

- ▶ 100% BV đã KK/TK tập trung
- ▶ Thực hiện tại BV (Đơn vị TKTT) hoặc tại Đơn vị TKTT vùng (dịch vụ KK/TK cho nhiều BV)

Thực trạng và yêu cầu của BHYT

Yêu cầu của BHYT (Điều 8, TT16/2018):

- ▶ Thực hiện quản lý, xử lý dụng cụ y tế tập trung, kiểm soát việc xử lý thiết bị, dụng cụ y tế tái sử dụng bảo đảm an toàn, chất lượng.
- ▶ Bảo quản thiết bị, dụng cụ y tế sau xử lý bảo đảm vô khuẩn trước khi sử dụng cho người bệnh.
- ▶ Nhân viên KK/TK phải được đào tạo 3 tháng (Điều 24, khoản 3, TT16/2018)

Định nghĩa KK/TK tập trung

“Là một dịch vụ trong đó mọi dụng cụ y tế sử dụng lại đều được quản lý và xử lý tập trung tại Đơn vị TKTT do khoa KSNK chịu trách nhiệm, do nhân viên chuyên trách được đào tạo thực hiện”

- Quản lý DC và thiết bị tập trung
- Thực hiện KK/TK DC tập trung
- Do nhân viên chuyên trách thực hiện

Đơn vị TKTT **Các khoa/phòng**
Cung cấp dịch vụ KK/TK **Sử dụng, giám sát DV**

Ưu điểm của KK/TK tập trung

- Tăng tốc độ quay vòng DC, giảm thiểu cơ số DC dự trữ, kéo dài tuổi thọ dụng cụ; đặc biệt với dụng cụ, thiết bị đắt tiền.
- Phát huy tối đa thiết bị KK/TK, cơ số DC và nguồn nhân lực hiện có
- Giảm gánh nặng công việc tại các đơn vị lâm sàng, giúp NVYT tại khu vực này dành nhiều thời gian hơn cho chăm sóc, điều trị người bệnh.

Ưu điểm của KK/TK tập trung

- Chuẩn hóa quy trình chăm sóc trong toàn BV (thông qua xây dựng bộ DC), góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc NB
- Đảm bảo cung cấp bộ dụng cụ đạt chất lượng, góp phần làm giảm NKBV và tạo môi trường an toàn cho NB và NVYT.
- ▶ Dễ dàng cho công tác hạch toán chi phí của BV



Nhiệm vụ của đơn vị TKTT (khoa KSNK)

- Thực hiện toàn bộ quá trình TK (giao nhận, làm sạch, kiểm tra, đóng gói, TK, lưu giữ, cung cấp dụng cụ tiệt khuẩn) do NVYT được đào tạo (có chứng chỉ KK/TK) thực hiện trong điều kiện có kiểm soát chất lượng quy trình kỹ thuật và quản lý phù hợp với mức chi phí hợp lý.
- Cung cấp liên tục, kịp thời nhu cầu dụng cụ dùng lại đáp ứng yêu cầu chuyên môn, đảm bảo an toàn trong chăm sóc điều trị và đảm bảo hiệu quả kinh tế cho các Đơn vị trong BV.
- Quản lý, duy trì và phát huy hiệu quả các thiết bị, phương tiện KK/TK và cơ sở DC được BV giao.

Điều kiện triển khai Đơn vị TKTT

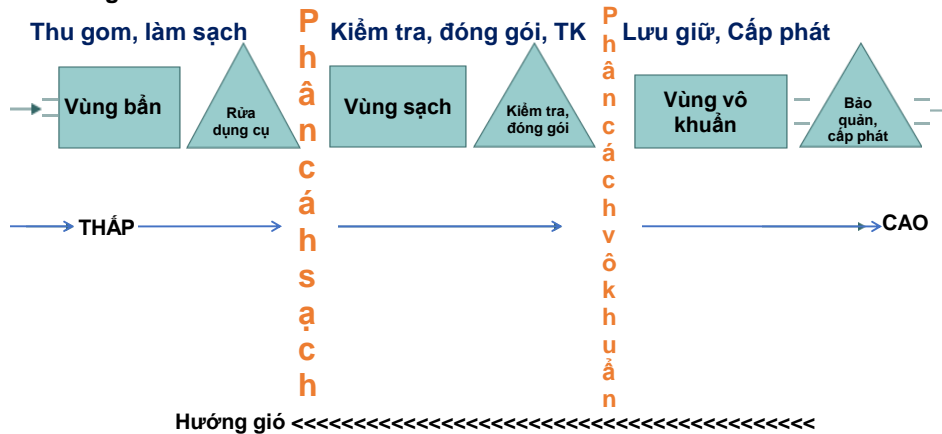


Yêu cầu bố trí và thiết kế đơn vị TKTT

1. Địa điểm: Cần ở trung tâm BV. Việc bố trí xa trung tâm sẽ khó khăn và tốn kém trong vận hành
2. Thiết kế: Đảm bảo một chiều, vô khuẩn.
3. Đủ diện tích, đủ các khu vực theo yêu cầu. Tối thiểu phải đảm bảo 3 khu vực Bẩn – Sạch – Vô khuẩn cách biệt
4. Nước RO, thông khí tốt, bề mặt dễ dàng cho làm sạch
5. Đủ phương tiện cho làm sạch, đóng gói, lưu giữ DC
6. Đủ phương tiện cho VST, PHCN

Nguyên tắc thiết kế Đơn vị TKTT

- ✓ Đơn vị TKTT được chia làm 3 vùng được phân cách bởi 2 rào ngăn cách riêng biệt.
- ✓ Cửa sổ chuyên dụng cụ từ khu Bẩn sang khu Sạch.
- ✓ Cửa sổ cấp phát dụng cụ từ kho lưu giữ DC tiết khuẩn ra ngoài.



Nguyên tắc thiết kế đơn vị TKTT

- Đảm bảo một chiều, DC đi từ nơi nhận dụng cụ bẩn tới khu vực cấp phát dụng cụ tiệt khuẩn.
- Khu vực tiệt khuẩn phải được đặt trước nơi lưu giữ và cấp phát dụng cụ TK.
- Nơi nhận dụng cụ bẩn phải cách biệt với khu vực đóng gói, cấp phát dụng cụ TK.

Đơn vị TKTT cần có tối thiểu 6 khu vực sau

Nơi làm
sạch

Nơi làm
khô

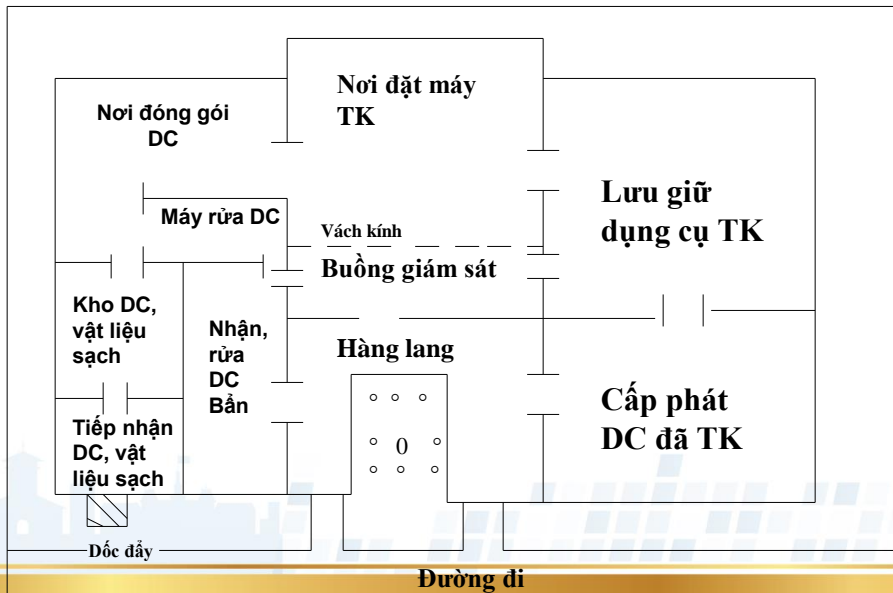
Nơi đóng
gói

Nơi tiệt
khuẩn

Kho lưu
giữ

Nơi cấp
phát

Thiết kế Đơn vị TKTT



Điều kiện triển khai Đơn vị TKTT



PHÂN LOẠI/LỰA CHỌN MỨC ĐỘ KK-TK



PHÂN LOẠI DC/LỰA CHỌN PHƯƠNG PHÁP KK-TK



Thiết bị KK/TK

- Thiết bị làm sạch, khử nhiễm: máy rửa hơi nước, máy rửa siêu âm, hệ thống rửa, sấy ống
- Thiết bị tiệt khuẩn cho dụng cụ chịu nhiệt: Nồi hấp, tủ sấy
- Thiết bị tiệt khuẩn cho DC kém chịu nhiệt: Plasma, EO
- Thiết bị sấy khô DC (kim loại, ống)
- Máy đóng gói, máy đọc chỉ thị sinh học



Phương tiện khác

- Các bồn rửa dụng cụ, nước RO.
- Phương tiện làm sạch, khử nhiễm (bàn chải, chổi cọ rửa, chậu ngâm hóa chất v.v).
- Phương tiện PHCN (mũ, găng, khẩu trang, tạp dề v.v)
- Phương tiện vệ sinh tay.
- Phương tiện thu gom chất thải.
- Phương tiện vận chuyển, lưu giữ DC v.v.
- Hóa chất làm sạch, KK.
- Vật liệu đóng gói.
- Các test kiểm soát chất lượng.



Bố trí trang thiết bị tại đơn vị TKTT

Vùng bẩn

- Máy rửa.
- Dung dịch tẩy rửa
- Thiết bị cấp nước, hơi
- Máy sấy



Vùng sạch

- Bàn đóng gói dụng cụ
- Giá lưu giữ vật tư TK
- Máy kiểm soát chất lượng TK



Vùng vô khuẩn

- Máy tiệt khuẩn nhiệt ướt
- Máy tiệt khuẩn bằng khí EO., plasma
- Kho, giá lưu giữ dụng cụ TK.
- Xe đẩy có khay/hộp lưu giữ dụng cụ.



Cơ sở dụng cụ

- Cần đảm bảo tối thiểu cơ số 3 (tính theo bộ DC)
- Luôn có sẵn DC để thay thế khi cần
- Do khoa KSNK quản lý (dự trữ, bảo quản, cung cấp dưới dạng bộ DC, bảo trì và tiêu hủy DC)
- Các khoa phòng: là đơn vị sử dụng (dự trữ cơ số bộ dụng cụ theo yêu cầu chuyên môn, sử dụng và giám sát chất lượng bộ DC)

Điều kiện triển khai Đơn vị TKTT



HỘI NGHỊ KHOA HỌC THƯỜNG NIÊN 2020
COVID-19 VÀ KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN

TP. Hồ Chí Minh - ngày 23/12/2020



BỆNH VIỆN BẠCH MAI
Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn

DANH MỤC
CÁC BỘ DỤNG CỤ

BỆNH VIỆN BẠCH MAI – KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN

TT	Tên bộ dụng cụ	Khoa sử dụng	Mã số	Trang
1	Bộ tiêm truyền	Các đơn vị (trừ Khoa Ngoại, Khoa GMHS)	01	4
2	Bộ tiêm truyền	Khoa Ngoại, Khoa Gây mê hồi sức	02	5
3	Bộ thay băng	Các đơn vị (trừ Khoa Nội Tiêu)	03	6
4	Bộ thay băng	Khoa Nội Tiêu	04	7
5	Bộ cắt chỉ	Khoa Sản	05	8
6	Bộ cắt chỉ	Khoa Hồi sức tích cực, Khoa Cấp Cứu, TT Chống Độc	06	9
7	Bộ cắt chỉ	Khoa Ngoại, Khoa Thận nhân tạo, Khoa Tiêu Hóa, Khoa Cơ Xương Khớp, Khoa Thận – Tiết niệu, Trung tâm Hồi Hồi	07	10
8	Bộ chăm sóc	Khoa Hồi sức tích cực, Trung tâm Chống Độc, Khoa Cấp Cứu, Khoa Gây mê hồi sức	08	11
9	Bộ đặt Catheter	Khoa Cấp cứu, TT, Chống Độc, Khoa Ngoại	09	12
10	Bộ đặt Catheter	Khoa Tiêu Hóa, TT, Hồi Hồi, Khoa Thận – TN, Khoa Nội Tiêu, Khoa Cơ Xương Khớp	10	13
11	Bộ đặt Catheter	Khoa Hồi sức tích cực, Khoa Thận nhân tạo	11	14
12	Bộ thay Transfuset	Khoa Thận – Tiết niệu	12	15
13	Bộ chọc nang và chụp bột thận	Khoa Thận – Tiết niệu	13	16
14	Bộ chọc Kyano	Khoa Nội Tiêu	14	17
15	Bộ vệ sinh răng miệng	Khoa Ngoại, TT, Hồi Hồi, Khoa Tiêu Hóa, Khoa Thận – Tiết niệu, Khoa Gây mê hồi sức	15	18
16	Bộ chọc dịch MB	Khoa Tiêu Hóa	16	19
17	Bộ chọc tử bào	Khoa Tiêu Hóa	17	20
18	Bộ chọc áp xe	Khoa Tiêu Hóa	18	21
19	Bộ chọc dò tụy sống	Khoa Cấp cứu, Khoa Nhi, Khoa Thận – Tiết niệu, Khoa Cơ Xương Khớp	19	22
20	Bộ chọc dò tụy sống	Khoa Sản	20	23
21	Bộ chọc dò tụy sống	Trung Tâm Hồi Hồi	21	24
22	Bộ chọc dò tụy sống	Khoa Gây mê hồi sức	22	25
23	Bộ chọc khớp	Khoa Cơ Xương Khớp	23	26
24	Bộ tiêm khớp	Khoa Cơ Xương Khớp	24	27
25	Bộ đặt sonde tiểu	Khoa Hồi sức tích cực, Khoa Cấp Cứu	25	28
26	Bộ tiểu phẫu	Phòng khám Ngoại, Khoa Cấp Cứu, Khoa Nội Tiêu, Khoa Chẩn đoán hình ảnh	26	29
27	Bộ khâu vết thương	Phòng khám Ngoại	27	30

BỆNH VIỆN BẠCH MAI – KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN

28	Bộ chụp TNYT	Khoa Hồi sức tích cực, Khoa Cấp Cứu	28	31
29	Bộ sinh thiết bạch	Trung Tâm Hồi Hồi	29	32
30	Bộ sinh thiết thận	Khoa Thận – Tiết niệu	30	33
31	Bộ mổ màng phổi	Trung Tâm Hồi Hồi	31	34
32	Bộ mổ khí quản	Trung Tâm Hồi Hồi	32	35
33	Bộ mổ màng phổi	Khoa Hồi sức tích cực	33	36
34	Bộ làm thủng	Khoa Sản	34	37
35	Bộ làm thủng	Khoa Cấp cứu hồi sức	35	38
36	Bộ đỡ đẻ	Khoa Sản	36	39
37	Bộ cắt rốn	Khoa Sản	37	40
38	Bộ tắm bé 1	Khoa Sản	38	41
39	Bộ tắm bé 2	Khoa Sản	39	42
40	Bộ say thai	Khoa Sản	40	43
41	Bộ Fosceep	Khoa Sản	41	44
42	Bộ kiểm tra cổ TC – AED	Khoa Sản	42	45
43	Bộ sinh thiết sản	Khoa Sản	43	46
44	Bộ khám sản	Khoa Sản	44	47
45	Bộ hội chẩn sản	Khoa Sản	45	48
46	Bộ khám sản	Khoa Hồi sức tích cực	46	49
47	Bộ mổ khí quản	Khoa Hồi sức tích cực	47	50
48	Bộ mổ khí quản	Khoa Tai Mũi Họng	48	51
49	Bộ tiêm phổi nhân tạo (ECMO)	Khoa Hồi sức tích cực	49	52
50	Bộ soi khớp	Khoa Cơ Xương Khớp	50	53
51	Bộ Sert ở bụng	Khoa Tiêu Hóa	51	54
52	Bộ tư truyền	Khoa Tiêu Hóa	52	55
53	Bộ lọc máu cấp cứu	Khoa Thận – Tiết niệu	53	56
54	Bộ tira thanh	Khoa Nhi	54	57
55	Bộ chuyển phôi	Đơn vị hỗ trợ sinh sản	55	58
56	Bộ Pesa	Đơn vị hỗ trợ sinh sản	56	59
57	Bộ chọc trứng	Đơn vị hỗ trợ sinh sản	57	60
58	Bộ rong	Khoa Sản	58	61
59	Bộ soi ối	Khoa Sản	59	62
60	Bộ cắt thai	Khoa Sản	60	63
61	Bộ rửa mắt	Khoa Sản	61	64
62	Bộ tiểu phẫu	Khoa Sản	62	65

DC khi được mua về cần giao cho khoa KSNK quản lý. Một bộ dụng cụ cần có 3 cơ số (1 lưu giữ tại khoa phòng, 1 lưu giữ tại trung tâm tiệt khuẩn và 1 luân chuyển trong quá trình khử khuẩn/tiệt khuẩn). Với các bộ dụng cụ đắt tiền: cần có cơ chế qui định thời gian quay vòng dụng cụ (thời gian cho một lần xử lý KK/TK).

HỘI NGHỊ KHOA HỌC THƯỜNG NIÊN 2020
COVID-19 VÀ KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN

TP. Hồ Chí Minh - ngày 23/12/2020



BỆNH VIỆN BẠCH MAI – KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN

Bộ tiêm truyền
MS: 01
Mã số: 02

- Mục đích sử dụng: Tiêm, truyền dịch, truyền máu.
- Đơn vị sử dụng: Khoa Ngoại, Khoa GMHS.
- Nội dung bộ dụng cụ:

Tên dụng cụ/bông gạc	Số lượng
Khay chữ nhật	02
Khay hạt đậu	02
Panh thẳng không máu 20cm	01
Panh thẳng có máu 20cm	01
Kéo thẳng nhọn 18cm	01
Hộp bông cotton	01
Trụ cầm panh	01
Gạc N4	10 miếng
Bông tiêm	50 miếng

- Quy cách đóng gói:
 - Túi ép Plastic 20 x 37cm: Đóng panh, kéo, trụ cầm panh, hộp bông, gạc, bông.
 - Vải Kaki hai lớp: Đóng khay hạt đậu, khay chữ nhật.



BỆNH VIỆN BẠCH MAI – KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN

Bộ thay băng
MS: 03

Bộ Thay băng
Mã số: 03

- Mục đích sử dụng: Chăm sóc vết thương, vết loét.
- Đơn vị sử dụng: Các đơn vị trong bệnh viện (trừ Khoa Nội Tiêu).
- Nội dung bộ dụng cụ:

Tên dụng cụ/bông gạc	Số lượng
Khay chữ nhật	01
Bát kê	02
Kéo thẳng nhọn 16 cm	01
Phẫu tích có máu 16 cm	02
Phẫu tích không máu 16cm	02
Gạc N2	4 miếng
Gạc B2	2 miếng
Gạc cầu phi 30	10 miếng

- Quy cách đóng gói:
 - Túi ép Plastic 30 x 8 x 35cm.



Nguyên tắc xây dựng bộ DC

- Căn cứ vào quy trình chuyên môn (phẫu thuật, thủ thuật...)
- Thống nhất với càng nhiều khoa càng tốt (nhằm giảm số bộ DC)
- Tốt nhất là đưa cả bông, gạc vào bộ DC (để dễ quản lý và tính chi phí)
- Thống nhất quy cách đóng gói và phương pháp tiệt khuẩn
- Có danh mục dụng cụ, vật liệu kèm theo
- Có tên người đóng gói, chịu trách nhiệm

Điều kiện triển khai Đơn vị TKTT



Quy trình quản lý dụng cụ

Thống nhất qui trình trong toàn BV. Qui trình do Giám đốc ban hành cần nêu cụ thể các điều kiện cần thiết và các bước thực hiện cho từng khâu của toàn bộ quá trình khử khuẩn/tiệt khuẩn và trách nhiệm của các đơn vị liên quan. QT cũng cần ban hành kèm các bảng kiểm để kiểm soát quá trình KK/TT.

**QUY TRÌNH
 QUẢN LÝ TẬP TRUNG DỤNG CỤ Y TẾ**
 QT.37-HT

Người viết	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên: TS Trương Anh Thư	PGS.TS Nguyễn Việt Hùng	GS.TS Ngô Quốc Châu
Số		

3. Nội dung quy trình khử khuẩn, tiệt trùng tập trung dụng cụ y tế

Trình tự:

- DD: Sơ đồ dụng cụ tại đơn vị
- Hồ lý tại đơn vị và dụng cụ tại đơn vị
- VC.TK - Khoa KSNK
- VC.TK - Khoa KSNK
- VC.TK và DD.TK - Khoa KSNK
- DD.TK - Khoa KSNK
- DD.TK - Khoa KSNK

Quy trình chi tiết:

- KCSB dụng cụ
- Giáo nhận dụng cụ bên
- Lưu sạch dụng cụ
- Giáo nhận dụng cụ sạch
- Kiểm tra thay thế dụng cụ
- Đóng gói
- KK.TK dụng cụ

Chi tiết các bước:

- KCSB dụng cụ ngay sau khi sơ đồ tại đơn vị trong phụ lục 1).
- Sử dụng hóa chất KCSB theo quy trình quản lý "Sơ đồ hình ảnh" đính kèm.
- VC.TK - Khoa KSNK, nhận dụng cụ bên tại đơn vị, theo lịch giao nhận đã thông nhất trong toàn bệnh viện.
- Hồ lý tại đơn vị sơ đồ dụng cụ bên giao dụng cụ bên cho VC.TK của Khoa KSNK theo hướng dẫn của giáo nhận dụng cụ tại phụ lục 2 và BM.37.HT.03.
- VC.TK làm giao dụng cụ sạch cho DD.TK, xem phụ lục 2 và BM.37.HT.02).
- VC.TK và DD.TK - Khoa KSNK
- Phối hợp và thông báo cho chủ nhà kho TĐ.TK - Khoa KSNK, để thay thế những dụng cụ không đúng chủng loại, số lượng, không đạt yêu cầu sterility control (xem phụ lục 4, BM.37.HT.03).
- Sử dụng hộp hấp, sấy và hoặc tiệt trùng đã được ghi trước khi TK. Xem phụ lục 3). TK dụng cụ theo hướng dẫn tại phụ lục 6).
- Xem phụ lục 7, 8



Giao nhận dụng cụ

Thông nhất quy trình giao nhận dụng cụ giữa khoa KSNK với các khoa phòng trong toàn bệnh viện.

The image displays several forms used for instrument management in a hospital. Key forms include:

- PHIẾU GIAO NHẬN DỤNG CỤ** (Instrument Handover Form): Contains tables for recording instrument counts and types between departments.
- PHIẾU THÔNG BÁO SƠ LƯỢNG DỤNG CỤ THIẾU** (Instrument Shortage Report Form): A form for reporting missing instruments, including details like instrument name, quantity, and location.
- PHIẾU THÔNG BÁO SƠ LƯỢNG DỤNG CỤ THỪA** (Instrument Surplus Report Form): A form for reporting excess instruments.
- PHIẾU KIỂM KÊ** (Inventory Form): A table for recording the status of instruments, such as 'Tốt' (Good), 'Hỏng' (Broken), or 'Thiếu' (Missing).

Kiểm soát chất lượng TK

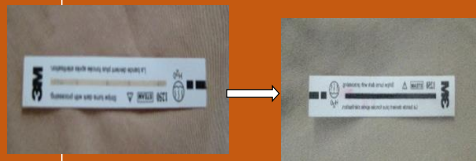
Kiểm tra bên trong gói tiệt khuẩn

- Số lượng dụng cụ
- Mức độ sạch
- Chỉ thị hóa học 1243





Đạt: Vạch chỉ thị chuyển màu đen
Không đạt: Vạch chỉ thị không chuyển màu hoặc không có màu đen

Trước tiệt khuẩn **Sau tiệt khuẩn**

Không sử dụng gói dụng cụ nếu thấy dụng cụ không sạch hoặc chỉ thị hóa học không đạt



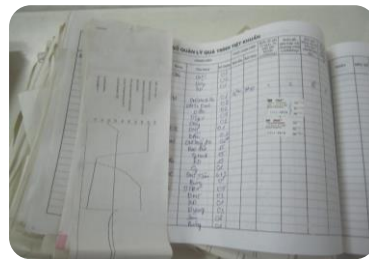
Kiểm soát chất lượng TK

DC đóng gói bằng túi plastic chuyên dụng			
Bao gói là túi plastic có vạch chỉ thị hóa học 	- Số lượng DC - Mức độ sạch - Chỉ thị hóa học trên túi plastic	Dụng cụ tiệt khuẩn bằng EO: Màu mực trước TK → Màu mực sau TK  Dụng cụ TK hơi nước: Màu mực trước TK → Màu mực sau TK  	Không sử dụng nếu thấy dụng cụ không sạch hoặc thanh chỉ thị hóa học không đạt

Kiểm soát chất lượng TK



Kiểm soát sinh học: hàng ngày hoặc từng mẻ hấp



Ghi sổ sách đầy đủ từng mẻ hấp, lưu biểu đồ chạy máy, kết quả chỉ thị sinh học.

HỘI NGHỊ KHOA HỌC THƯỜNG NIÊN 2020
COVID-19 VÀ KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN

TP. Hồ Chí Minh - ngày 23/12/2020



PHIẾU NHẬN XÉT CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN

1. Những nội dung công tác kiểm soát nhiễm khuẩn (KSNK) đã được phục vụ tại Viện/TT/Khoa/Phòng Đơn nguồn/2016:

Nội dung công việc		Đơn nguồn		Trong tháng	
Có	Không	Có	Không	Có	Không

Đánh giá chất lượng KK/TK của đơn vị sử dụng

2. Ý kiến phản ánh tới Khoa KSNK trong tháng/2016: Có Không

3. Đánh giá, nhận xét chất lượng công việc đã phục vụ trong tháng:

Tiêu chí đánh giá	Tốt	Đạt	Không tốt	Lý do không tốt
1. Cung cấp dụng cụ, đồ vải tiệt khuẩn				
1.1. Giao nhận đúng lịch, đáp ứng nhu cầu của đơn vị				
1.2. Chất lượng, quy cách của bộ dụng cụ				
1.3. Thái độ phục vụ của nhân viên giao nhận				
2. Cung cấp đồ vải				
2.1. Giao nhận đúng lịch, đáp ứng nhu cầu của đơn vị				
2.2. Chất lượng, quy cách của đồ vải				
2.3. Thái độ phục vụ của nhân viên giao nhận				
3. Cung cấp hóa chất, bông băng gạc				
3.1. Đáp ứng đủ số lượng, chủng loại HC-BDG				
3.2. Đáp ứng chất lượng theo yêu cầu chuyên môn				
3.3. Thái độ phục vụ của nhân viên cấp phát				
4. Quản lý chất thải rắn y tế				
4.1. Cung cấp đủ thùng, túi chất thải				
4.2. Liên hệ sàng tiếp nhận chất thải theo qui định				
4.3. Thái độ phục vụ của nhân viên tiếp nhận chất thải				
5. Cung cấp đồ nước nóng cho tòa nhà P				
6. Diệt và kiểm soát chuột				
7. Diệt và kiểm soát muỗi, côn trùng				
8. Kiểm soát nhiễm khuẩn				
8.1. Xác minh, giải quyết ý kiến phản ánh				
8.2. Kiểm tra, giám sát thực hành KSNK				
8.3. Hướng dẫn, đào tạo KSNK				

• Những ý kiến, kiến nghị khác liên quan (nếu có):

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ (Ký tên)

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ (Ký tên)

HỘI NGHỊ KHOA HỌC THƯỜNG NIÊN 2020
COVID-19 VÀ KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN

TP. Hồ Chí Minh - ngày 23/12/2020



Điều kiện triển khai Đơn vị TKTT



Nhân lực

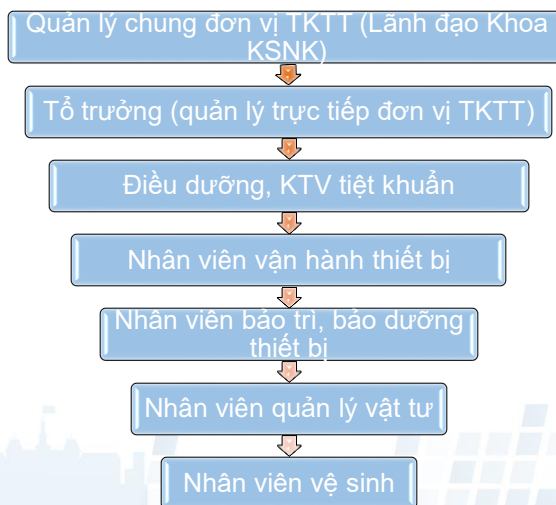
❖ **Nhân lực được bố trí đảm bảo yêu cầu sau:**

1. Nhân lực thực hiện các nội dung trong quá trình KK/TK: TB 1,5 – 2 NV/100 GB kế hoạch.
2. Có nhân lực trực 24/24 hoặc làm việc theo ca
3. Nhân lực vận hành máy
4. Nhân lực bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị/phương tiện tiệt khuẩn
5. Nhân lực quản lý

❖ **Cần có bảng mô tả công việc cho mỗi vị trí**

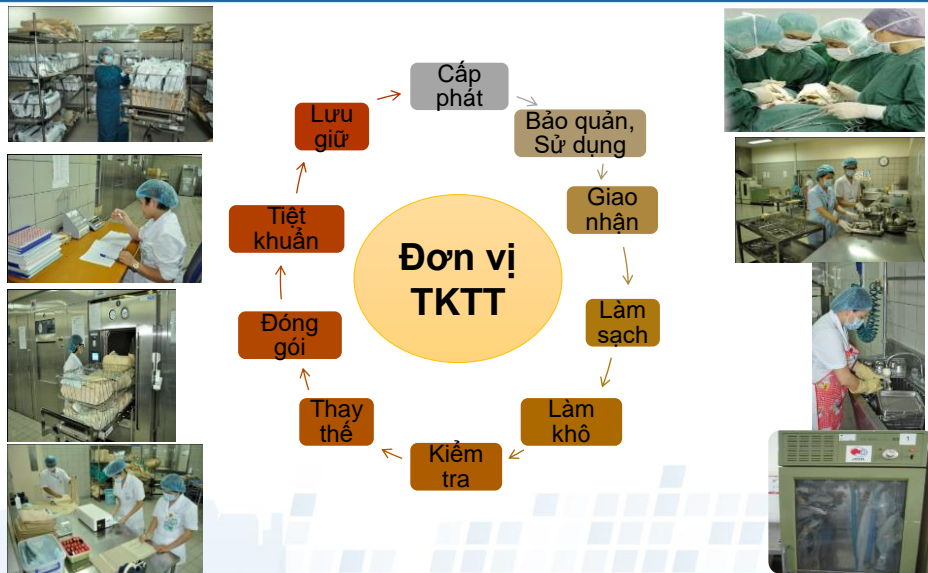
❖ **Nhân viên trực tiếp KK/TK, vận hành thiết bị áp lực cần có chứng chỉ đào tạo theo quy định**

Sắp xếp nhân lực



Nhiệm vụ của đơn vị TKTT (khoa KSNK)

- Thực hiện toàn bộ quá trình TK (giao nhận, làm sạch, kiểm tra, đóng gói, TK, lưu giữ, cung cấp dụng cụ tiệt khuẩn) do NVYT được đào tạo (có chứng chỉ KK/TK) thực hiện trong điều kiện có kiểm soát chất lượng quy trình kỹ thuật.
- Cung cấp liên tục, kịp thời nhu cầu dụng cụ dùng lại đáp ứng yêu cầu chuyên môn, đảm bảo an toàn trong chăm sóc điều trị và đảm bảo hiệu quả kinh tế cho các Đơn vị trong BV.
- Quản lý, duy trì và phát huy hiệu quả các thiết bị, phương tiện KK/TK và cơ sở DC được BV giao.



Nhận và làm sạch dụng cụ

1. Nhiệm vụ:

- Nhận DC bẩn tại khoa/phòng (lập phiếu giao nhận DC)
- Khử nhiễm DC (dung dịch khử khuẩn chứa enzyme)
- Làm sạch DC (bằng máy hoặc bằng tay)
- Làm khô DC

2. Yêu cầu chuyên môn

- Nhận đúng giờ (theo lịch), đúng chủng loại, đủ số lượng
- Khử nhiễm, làm sạch, làm khô đúng quy trình
- Đảm bảo an toàn (mang đầy đủ PT PHCN)
- Bàn giao đầy đủ cho nhóm kiểm tra, đóng gói DC

Kiểm tra, đóng gói bộ DC

1. Nhiệm vụ:

- Tiếp nhận và kiểm tra chất lượng DC đã làm sạch (chất lượng làm sạch, tính năng sử dụng)
- Thay thế DC cũ, hỏng không đáp ứng tính năng sử dụng
- Đóng gói DC theo bộ DC
- Quản lý số DC thay thế, bông gạc, bao bì, chỉ thị TK

2. Yêu cầu chuyên môn

- DC đưa vào đóng gói phải sạch, đáp ứng tính năng sử dụng
- Bộ DC đủ số lượng, đủ test kiểm soát chất lượng, sắp xếp DC đúng quy cách, bao bì phù hợp

Tiệt khuẩn, lưu giữ, cấp phát DC

1. Nhiệm vụ:

- Thực hiện tiệt khuẩn dụng cụ
- Lưu giữ DC tiệt khuẩn theo đúng khu vực quy định
- Cấp phát DC theo phiếu giao nhận
- Tổng kết số bộ DC nhập, xuất, tồn

2. Yêu cầu chuyên môn

- Vận hành máy tiệt khuẩn theo đúng quy trình
- Ghi chép đầy đủ các mẻ hấp vào Sổ nhật ký máy
- Duy trì kho lưu giữ DC đảm bảo vô khuẩn
- Quản lý cơ số DC trong kho lưu giữ đảm bảo đủ, đạt chất lượng tiệt khuẩn

Trả DC tiệt khuẩn

1. Nhiệm vụ:

- Nhận DC từ kho lưu giữ và mang trả cho các khoa theo phiếu giao nhận DC
- Kiểm tra các khoa bảo quản, sử dụng DC tiệt khuẩn
- Tiếp nhận các phản ánh của các khoa về KK/TK DC

2. Yêu cầu chuyên môn

- DC trả cho các khoa phải đúng, đủ, đạt chất lượng TK
- Đảm bảo các khoa lưu giữ và sử dụng DC đúng quy định
- Giải quyết, báo cáo kịp thời các phản ánh, thắc mắc của các khoa liên quan tới cung cấp DC tiệt khuẩn

Những công tác khác của đơn vị TKTT

- Xây dựng và cung cấp các bộ DC mới phát sinh theo yêu cầu của các khoa
- Duy trì cơ sở DC trong toàn BV (dự trữ mới, hủy DC)
- Dự trữ các phương tiện, vật liệu phục vụ KK/TK (bao bì, test kiểm soát chất lượng, bông gạc...)
- Giải quyết thắc mắc, phản ánh của các khoa liên quan tới chất lượng KK/TK
- Tập huấn, đào tạo về KK/TK

Những công tác khác của đơn vị TKTT

- Sửa chữa, bảo dưỡng DC
- Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị
- Vệ sinh khử khuẩn Đơn vị TKTT
- Tổng kết, báo cáo

Thay cho lời kết

- *Chất lượng vô khuẩn của DC là một yếu tố quan trọng trong phòng ngừa NKBV và đảm bảo chất lượng khám chữa bệnh, là yêu cầu chuyên môn bắt buộc đối với mọi cơ sở KBCB.*
- *Tiệt khuẩn DC là một nghề. Chỉ bằng phương thức TK tập trung thì nghề TK mới phát triển được, mới đảm bảo chất lượng và hiệu quả.*
- *Để thực hiện TK tập trung hiệu quả, cần quản lý thiết bị, cơ sở dụng cụ tập trung tại đơn vị TKTT, cung cấp DC thông qua các bộ DC tương ứng với từng PT, thủ thuật và triển khai đầy đủ các biện pháp kiểm soát chất lượng tiệt khuẩn.*

Thank You!

Nội dung quá trình KK/TK

